

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/LĐ-ST
Ngày 24-02-2025
V/v Tranh chấp về việc yêu cầu
tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Ngọc M, sinh năm 1992; nơi thường trú: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: nhà trọ Hà Thị D, tổ B, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH G; địa chỉ trụ sở: đường A, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Ngọc T; địa chỉ: tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản uỷ quyền ngày 10/7/2024), vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ trụ sở: Số B, Quốc lộ A, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng K – Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Phó Giám đốc (theo
văn bản ủy quyền số 14a/GUQ-BHXX ngày 03/6/2024), vắng mặt (có yêu cầu giải
quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2024, bản tự khai ngày 28/6/2024 và quá
trình tham gia tố tụng, nguyên đơn trình bày:*

Khoảng tháng 06/2011, khi tham gia giao thông bà Dương Ngọc M có đánh
roi chứng minh nhân dân mang tên Dương Ngọc M Tại thời điểm mất chứng minh
nhân dân bà M xin vào làm công nhân tại Công Ty TNHH M1, địa chỉ tại phường
A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, thời gian khoảng tháng 08/2011, có ký hợp đồng
lao động và được Công ty TNHH M1 đóng bảo hiểm theo quy định. Đến tháng
02/2022, bà M nghỉ làm tại Công ty TNHH M1 và có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội
thì được Bảo hiểm Xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương cho biết sau khi đối chiếu
hồ sơ và dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội phát hiện bà Dương Ngọc M bị trùng
thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2011 đến tháng 01/2013 do Công ty
TNHH G đóng. Bà M chưa bao giờ làm việc tại Công ty TNHH G, mà chỉ làm việc
tại Công ty TNHH M1 liên tục từ năm 2011 đến năm 2021.

Để hoàn tất thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án
nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương: Tuyên bố Hợp đồng lao động được
ký kết giữa bà Dương Ngọc M và Công Ty TNHH G là vô hiệu để hủy kết quả
đóng bảo hiểm trùng từ 08/2011 đến tháng 01/2013.

Quá trình giải quyết vụ án, bà M xác định không biết các trình tự thủ tục để
được hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần nên bà đã không xác định rõ yêu cầu khởi kiện,
bà thay đổi và xác định yêu cầu Tòa án: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa
Dương Ngọc M1 và Công ty TNHH G trong thời gian tháng 6/2011 đến tháng
01/2013 là vô hiệu. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác và tự nguyện chịu toàn bộ tự
nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

*Tại bản tự khai ngày 10/7/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người đại
diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Bà Dương Ngọc M, sinh năm 1992 có làm việc tại Công ty TNHH G từ
cuối tháng 5/2011, là công nhân tại bộ phận phối liệu, công ty có tham gia bảo
hiểm xã hội cho bà M đầy đủ từ tháng 6/2011 đến tháng 01/2013. Ngày
10/02/2013, bà M nghỉ việc nên Công ty không tiếp tục đóng bảo hiểm. Qua làm
việc với Tòa án, Công ty TNHH G mới biết đã có người khác sử dụng thông tin của
bà Dương Ngọc M để ký hợp đồng với Công ty TNHH G. Do năm 2011, Công ty
mới thành lập nên công tác tuyển dụng, quản lý chưa tốt dẫn đến việc công nhân
mượn hồ sơ của người khác đi ký hợp đồng lao động với Công ty nhưng Công ty

không biết. Khi công nhân vào làm việc tại Công ty, Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, đúng quy định. Do bà M nghĩ việc đã lâu nên Công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động giữa Công ty và bà M để cung cấp cho Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện bà M, Công ty TNHH G đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại văn bản số 853/CV-BHXXH ngày 16/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B trình bày:

Công ty TNHH G đóng Bảo hiểm xã hội (BHXXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), Bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ – BNN) cho bà Dương Ngọc M, sinh ngày 29/01/1992, số CMND: 352178851, mã BHXXH: 7411010712 từ tháng 6/2011 đến 1/2013; bà Dương Ngọc M chưa hưởng trợ cấp BHXXH 01 và BHTN của mã số 7411010712. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bảo hiểm xã hội thành phố B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng Xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung:

Bà Dương Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty G với bà Dương Ngọc M từ 6/2011 đến 01/2013 là vô hiệu. Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy bà Dương Ngọc M có ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M3 từ tháng 8/2011 đến 02/2022 và được Công ty tham gia BHXXH, BHYT, BHTN đầy đủ thể hiện tại sổ bảo hiểm xã hội số 7112.22757. Việc người nhật được chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin của bà M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 7 Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó việc bà M yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Dương N1 với Công ty TNHH G là có căn cứ theo quy định tại Điều 132 và Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện Công ty TNHH G, yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.3] Đối với người sử dụng giấy tờ của nguyên đơn Dương Ngọc M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G từ tháng 6/2011 đến tháng 01/2013, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn xác định bà không cho ai mượn giấy tờ tùy thân của mình để xin việc làm tại Công ty TNHH G nên Hội đồng xét xử không có căn cứ, thông tin để xác định tư cách tham gia tố tụng của người này trong vụ án.

[1.4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH G và bà Dương Ngọc M. Tuy nhiên, Công ty TNHH G thừa nhận có ký kết Hợp đồng lao động với người lao động tên Dương Ngọc M từ cuối tháng 5/2011 đến tháng 01/2013, tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ nhưng do thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu giữ để cung cấp cho Tòa án. Trình bày của phù hợp với thông tin cung cấp từ Bảo hiểm xã hội B, Công ty TNHH G có đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho bà Dương Ngọc M từ tháng 6/2011 đến 01/2013. Như vậy, thực tế có tồn tại Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH G và người lao động tên Dương Ngọc M Đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động Dương Ngọc M như sau: Mã số bảo hiểm xã hội 7411222757 từ tháng 8/2011 đến tháng 02/2022 tại Công ty TNHH M1. Mã số bảo hiểm xã hội 7411010712 từ tháng 6/2011 đến 01/2013 tại Công ty TNHH G.

Nguyên đơn Dương Ngọc M xác định không ký hợp đồng lao động và không làm việc tại Công ty TNHH G trong khoảng thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng

01/2013, thời gian này nguyên đơn vẫn đang làm việc tại Công ty TNHH M1, có ký hợp đồng lao động và được Công ty TNHH M1 với mã 7411222757, lời khai của nguyên đơn phù hợp với thông tin cung cấp từ Bảo hiểm xã hội B.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 01/2013, nguyên đơn Dương Ngọc M không làm việc tại Công ty TNHH G. Việc cá nhân khác sử dụng thông tin của nguyên đơn để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G trong khoảng thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 01/2013 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động; vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động mang tên Dương Ngọc M với Công ty TNHH G từ tháng 6/2011 đến tháng 1/2013 vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Ngọc M.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Ngọc M về việc “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người lao động tên Dương Ngọc M và Công ty TNHH G từ tháng 6/2011 đến tháng 01/2013 là vô hiệu.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Bà Dương Ngọc M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT, NTS 10.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang